SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN PHỔI NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12 /BVPNT-KD
V/v Yêu cầu chào giá hóa chất xét nghiệm Xpert, phết tế bào và nuôi cấy; Mantoux và HIV năm 2025

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các công ty sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phổi Ninh Thuận đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất xét nghiệm Xpert, phết tế bào và nuôi cấy; Mantoux và HIV năm 2025. Mời các nhà cung ứng có đủ năng lực theo quy định tham gia chào giá vật tư y tế cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Ninh Thuận

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Phước Lợi, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bảng ký đóng dấu gửi về : Phòng Tổ chức hành chính – Bệnh viện Phổi Ninh Thuận

Thông tin người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phương – Khoa Dược – VTYT – SĐT: 0979.168.211

File mềm gửi vào địa chỉ Mail: dauthaubvlvbpnt@gmail.com.

3. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 15 h 00 phút ngày 09 tháng 7 năm 2025 đến 15 h 00 phút ngày 19 tháng 7 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 9 tháng 7 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế, hóa chất (Theo phụ lục 1 đính kèm)
- Mẫu báo giá (Theo phụ lục 2 đính kèm)

Các thông tin khác

- Số lượng báo giá: 01 bảng có dấu đỏ
- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

Bệnh viện Phổi Ninh Thuận kính mời các công ty sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá đúng thời gian nêu trên./.

Nơi nhận :
- Như trên ;
- Lưu VT, Khoa dược

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN PHỔI NINH THUẬN

Trần Trọng Danh

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN PHỔI NINH THUẬN

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM XPERT, PHẾT TẾ BÀO VÀ NUÔI CẤY; MANTOUX VÀ HIV XIN BÁO GIÁ NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số: 12 /BVPNT-KD ngày 9 tháng 7 năm 2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Chất hỗ trợ môi trường cấy lỏng (Kit bactec mgit 960 supplement)	Gồm lọ chứa 15mL chất làm giàu Middlebrook OADC với công thức trên 1L nước tinh khiết: 50.0g Bovine albumin, 20.0g Dextrose, 1.1g Polyoxyethylene stearate, 0.03g Catalase, 0.6g Oleic axit; và lọ chứa hỗn hợp kháng sinh đông khô: Polymyxin B 6,000 đơn vị, Amphotericin B 600 µg, Nalidixic axit 2,400 µg, Trimethoprim 600 µg, Azlocillin 600 µg. Bảo quản ở 2 -8°C. Đóng gói 12 lọ x 15ml	Hộp	1	
2	Tube môi trường cấy lỏng (BBL MGPT)	Dùng để phát hiện và phục hồi vi khuẩn lao. Mỗi ống chứa 110µL chất chỉ thị huỳnh quang Tris 4, 7-diphenyl-1,10-phenanthroline ruthenium chloride pentahydrate và 7mL canh trường Middlebrook 7H9. Bảo quản ở 2 - 25°C. Đóng gói hộp 100 ống	Hộp	1	
3	Test định danh vi khuẩn lao (MGIT Tbe Idertification Test)	Dùng nguyên lý sắc ký miễn dịch nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên MPT64 của nhóm Mycobacterium tuberculosis complex. Mỗi thanh hoá chất được đóng trong gói túi bạc Thanh hoá chất bao gồm một vạch thử nghiệm chứa kháng thể đơn dòng đặc hiệu-MPT64 và một vạch chứng chứa kháng thể kháng loài. Bảo quản ở 2 - 35°C. Đóng gói hộp 25 test	Hộp	1	
4	Hóa chất chuẩn máy MGIT (Kit calibrator MGIT 960)	Bộ ống chuẩn cho máy cấy lao. Đóng gói hộp 17 ống	Hộp	1	
5	Xanh metylen	Lọ thủy tinh hóa chất có màu xanh dương đậm. Đóng gói lọ 100g	Lọ	1	

6	Fuchsine	Thành phần thuốc nhuộm Ziehl Neelsen. Đóng gói lọ 100g	Lọ	1	
7	Phenol	Dùng sử dụng trong phòng thí nghiệm Khối lượng phân tử: 94,11g/mol Tỷ trọng: 1,07g/cm³. Đóng gói chai 1kg	Chai	1	
8	Acid HCL	Acid Chlorhydric 37%. Đóng gói chai 1 lít	Chai	1	
9	NaOH (Sodium Hydroxide)	Không mùi , dễ tan trong nước Chất rắn màu trắng dạng viên, có đặc điểm hút ẩm mạnh, dễ chảy rữa. Đóng gói : 1kg	Chai	1	
10	Na_2HPO_4 (di-Sodium phosphate)	Công thức hóa học : Na2HPO4 , Dạng bột màu trắng hoặc tinh thể không màu, tan trong nước. Đóng gói :500g	Chai	1	
11	KH2PO4 (Potassium dihydrogen phosphate)	Chất bột màu trắng, PH=4,2-4,6 Đóng gói : 1kg	Chai	1	
12	Tri Sodium citrate $C_6H_5Na_3O_7$	Công thức hóa học : $C_6H_5Na_3O_7 * 2 H_2O$ Chất rắn màu trắng Thành phần: - Nồng độ: 99.0 - 101.0% - Chloride (Cl): ≤ 0.001% - Phosphate (PO_4): ≤ 0.002% - Sulfate (SO_4): ≤ 0.004% - Total nitrogen (N): ≤ 0.001% - Ca (Calcium): ≤ 0.005% - Fe (Iron): ≤ 0.0005% Đóng gói : 500g	Chai	1	
13	NALC (N-Acetyl-L-cystein)	Công thức hóa học : $C_5H_9NO_3S$ Thành phần : - Kim loại nặng (dưới dạng Pb) ≤ 0,001% - NH_4 (Amoni) ≤ 0,01% - L-cystein (HPLC) ≤ 0,02% Đóng gói : 100g	Lọ	1	
14	Dầu soi	Tính chất: - Hình thể: lỏng, màu vàng nhạt - Mật độ 1,02 g / cm3 (20 ° C) Đóng gói : Chai thủy tinh 500ml	Chai	1	
	Tổng cộng: 14 mặt hàng				